

## BÁO CÁO THÀNH TÍCH

### ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

#### GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

#### I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: **VŨ TUẤN LÂM**
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/11/1962 Giới tính: Nam
- Quê quán: Xã Phương Chiểu, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên
- Trú quán: Số 4 D4 TT4 Bắc Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Đơn vị công tác: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
  - + Phó bí thư Đảng ủy Học viện;
  - + Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Học viện;
  - + Phó Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Giảng viên chính
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Tiến sĩ Điện tử Viễn thông

#### II. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

##### 1. Đặc điểm, tình hình:

**a/ Địa điểm trụ sở chính:** 122 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

+ Điện thoại: 04.37562186

+ Fax: 04.37562036

+ Trang tin điện tử: [www.ptit.edu.vn](http://www.ptit.edu.vn)

##### - Quá trình thành lập và phát triển:

Ngày 07/9/1953: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông công chính và Bộ Giáo dục đã thành lập Trường Bưu điện - Vô tuyến điện (sau này được Hội đồng Chính phủ đổi tên là Trường đại học Kỹ thuật Thông tin liên lạc), đơn vị tiền thân của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày nay, đánh dấu một mốc son trong sự nghiệp Giáo dục, Đào tạo của Ngành Bưu điện Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, ngày 11/7/1997, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện) được thành lập tại Quyết định số 516/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (Theo Quyết định số 878/QĐ-BTTTT ngày 27/6/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

**b/ Những đặc điểm chính của đơn vị:**

- **Cơ cấu tổ chức:** Học viện có trụ sở chính đặt tại Thủ đô Hà nội và có: 02 cơ sở đào tạo tại Tp. Hà nội và Tp. Hồ Chí Minh với 14 khoa đào tạo Đại học và sau Đại học; 01 Trung tâm đào tạo Quốc tế thực hiện đào tạo chất lượng cao và liên kết đào tạo với các Trường Đại học nước ngoài; 02 Trung tâm đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn là Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông 1 (tại Hà nội) và Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông 2 (tại TP. Hồ Chí Minh) thực hiện đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ và bổ túc kỹ năng, nghiệp vụ cho Ngành Thông tin và truyền thông và cho các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước; 03 Viện nghiên cứu khoa học đầu ngành là Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Viện Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Viện Kinh tế Bưu điện. Các Viện thực hiện nghiên cứu, sản xuất, tư vấn, chuyển giao công nghệ về Khoa học công nghệ và Kinh tế chuyên ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- **Cơ cấu trình độ đội ngũ:** Học viện hiện có 751 CBVC - NLD, trong đó có: trong đó có: 40 CBGV có học hàm GS và PGS (chiếm 5,33%); 480 CBVC-NLD có trình độ tiến sĩ và thạc sĩ (63,91%); 164 CBVC-NLD có trình độ đại học (21,84%); 67 CBVC-NLD có trình độ khác (8,92). Hơn 70% CB, GV, NCV của Học viện trực tiếp tham gia giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và hướng dẫn thực hành- thực tập, làm luận văn - khóa luận tốt nghiệp.

**- Các tổ chức Đảng, Đoàn thể:**

+ Hiện Đảng bộ Học viện 416 đảng viên, 23 đầu mối trực thuộc gồm: 01 Đảng bộ, 22 chi bộ trực thuộc; 1 Đảng bộ Học viện tại cơ sở TP.HCM có 9 chi bộ trực thuộc.

+ Công đoàn Học viện là Công đoàn cấp trên cơ sở trực thuộc Công đoàn Thông tin truyền thông gồm có 7 công đoàn cơ sở, 61 công đoàn bộ phận và tổ công đoàn trực thuộc với 751 đoàn viên công đoàn

+ Đoàn thanh niên Học viện hiện có 265 chi đoàn, liên chi đoàn trực thuộc với trên 12.000 đoàn viên là sinh viên chính quy sinh hoạt tại 2 Cơ sở Đoàn trực thuộc.

**2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:**

Đào tạo cán bộ khoa học công nghệ, kinh tế từ trình độ đại học, sau đại học trong các lĩnh vực: Kỹ thuật Điện tử, Điện tử truyền thông, Viễn thông, Công nghệ thông tin, Công nghệ đa phương tiện, Tài chính kế toán, Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin...

Cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn trong lĩnh vực Bưu chính viễn thông, kỹ thuật Điện tử, Công nghệ thông tin và Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin nhằm cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn cho các doanh nghiệp và phục vụ cho xã hội.

Nghiên cứu phát triển, tiêu chuẩn hoá, cung cấp các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực: Bưu chính viễn thông, kỹ thuật Điện tử, Công nghệ thông tin, Công nghệ đa phương tiện và Quản trị kinh doanh, Marketing, An toàn thông tin.

Tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ cấp Bộ ngành, nhà nước trong lĩnh vực ICT.

Nghiên cứu cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, định mức kinh tế kỹ thuật, giá cước tiếp thị và quản trị doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông.

Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: Bưu chính, Điện tử, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

### **3. Thành tích xuất sắc đạt được của đơn vị trong giai đoạn 2018 - 2022:**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, chấp hành các chủ trương, đường lối, quan điểm, quy định, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

#### **a/ Về công tác đào tạo**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện) là một trong những trường đại học có uy tín của quốc gia về đào tạo Viễn thông, Công nghệ thông tin và một số chuyên ngành khác với nhiều cấp bậc đào tạo khác nhau như: đào tạo đại học và sau đại học. Đồng thời, các hình thức đào tạo của Học viện cũng luôn được đa dạng hóa và đổi mới phù hợp với nhiều đối tượng học viên, sinh viên như đào tạo tập trung, phi tập trung, đào tạo liên thông, đào tạo từ xa.

Quy mô đào tạo của Học viện hiện tổng số học viên, sinh viên có mặt tại Học viện là: 15.626 học viên, sinh viên (Cơ sở đào tạo Hà Nội là 12.665 sinh viên, Cơ sở đào tạo thành phố Hồ Chí Minh là 2.961 sinh viên). Trong đó hệ sau đại học hiện có: 317 học viên, chiếm 2,02% (Nghiên cứu sinh: 56 học viên, Cao học: 261 học viên); Hệ đại học chính quy có 13.795 sinh viên, chiếm 88,28%; Hệ đại học phi chính quy (từ xa, vừa làm vừa học) có 1.514 sinh viên, chiếm 9,7%.

Trong hoạt động Giáo dục đào tạo, Học viện đã xây dựng, duy trì, khẳng định được uy tín và chất lượng trước người học, trước xã hội. Trong hệ thống các Trường Đại học Việt Nam, Học viện vẫn luôn được đánh giá là một trong các Trường Đại học thuộc top đầu. Mặc dù điểm chuẩn thi vào Học viện vẫn luôn ở mức cao nhưng sức hút của Học viện với xã hội vẫn luôn được duy trì ổn định.

Bên cạnh những ngành đào tạo có uy tín, gắn với tên tuổi, hình ảnh của Học viện như ngành Điện tử, Viễn thông, Công nghệ thông tin... Học viện đã chủ động mở

thêm một số ngành đào tạo sau đại học như: ngành Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền dữ liệu... đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong giai đoạn 2018 – 2022, Học viện đã đi đầu trong việc xây dựng đề án và thuyết minh với các cấp có thẩm quyền và đã được cấp phép đào tạo một số ngành, chuyên ngành mới ở trình độ Đại học trong lĩnh vực ICT ở Việt Nam, nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về an toàn dữ liệu, bảo mật thông tin cho các ngành, các tổ chức Chính phủ, doanh nghiệp cũng như nguồn nhân lực cho thời đại thông tin số, thời kỳ hội tụ giữa viễn thông, công nghệ thông tin, Internet và Phát thanh truyền hình của đất nước trong tương lai.

Học viện cũng đang làm các thủ tục, thuyết minh việc đăng ký, mở thêm các chương trình đào tạo mới, tập trung vào các chương trình liên kết đào tạo như: liên kết đào tạo đại học với các trường đại học SUT (Liên bang Nga), Arizona (Mỹ), liên kết đào tạo thạc sỹ với trường đại học Aizu (Nhật Bản), đại học công nghệ Sydney (Úc). Dự kiến các ngành đào tạo trên sẽ được cấp phép và tuyển sinh nhằm đa dạng hóa các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế của Học viện.

Học viện đã thực hiện việc giao kế hoạch đào tạo tới từng giảng viên, từng bộ môn và khoa; triển khai chương trình đào tạo theo tín chỉ, tích cực triển khai công tác bảo đảm chuẩn đầu ra, test chuẩn TOEIC ngay sau khi sinh viên vừa vào giai đoạn học tập đại học, thực hiện theo đề cương chương trình bảo đảm chương trình giảng dạy, cấp chứng chỉ cho phần kỹ năng mềm. Thành lập bộ phận thanh tra giáo vụ thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, tổ chức tốt công tác thanh tra các kỳ thi tuyển sinh, thi hết học kỳ, học phần, thi tốt nghiệp; Do đó kết quả học tập và tốt nghiệp của sinh viên tăng lên: Sinh viên đạt loại giỏi, khá và trung bình đạt 91,2% (2018) tăng 95% (năm 2022).

#### **b/ Về công tác nghiên cứu khoa học**

Được sự quan tâm của Bộ TTTT, các Viện nghiên cứu của Học viện đã năng động xúc tiến các hoạt động KH-CN nhằm đảm bảo nguồn thu bằng cách thực hiện chiến lược mở rộng thị trường; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ KH-CN ra xã hội để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

Bên cạnh đó, Học viện cũng luôn tích cực tham gia các chương trình KH-CN trọng điểm của quốc gia trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông - Công nghệ thông tin. Kết quả các đề tài do Học viện chủ trì đã và đang góp phần định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ của đất nước, trong đó có những đề tài tiêu biểu như: Đề tài phát triển ICT cho Nông thôn góp phần đưa công nghệ thông tin về vùng nông thôn, rút ngắn khoảng cách số giữa thành thị và nông thôn; đề tài Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ dịch vụ mạng IP tiếp cận công nghệ Internet thế hệ mới; Đề tài Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tự động hoá tiên tiến để nâng cao hiệu suất sử dụng và chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông Việt Nam; Đề tài Nghiên cứu thiết kế và chế tạo tổng đài đa dịch vụ, chuyển mạch mềm và đưa vào ứng dụng

tại các vùng nông thôn, miền núi, biên giới, đóng góp cho sự phát triển Khoa học Công nghệ phục vụ An ninh Quốc gia.

Học viện cũng tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, Cấp Tỉnh. Các đề tài đã hoàn thành đúng tiến độ được giao, có tính ứng dụng, có giá trị thực tiễn cao và đã góp phần vào sự phát triển vượt bậc của ngành thông tin truyền thông của Việt Nam trong thời gian qua.

Học viện đã khẳng định được vị thế là đơn vị nòng cốt về KHCN của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong giai đoạn 2018 – 2022, Học viện đã thực hiện được hơn 1.800 đề tài các cấp. Cụ thể:

+ Năm 2018: Thực hiện 361 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp (trong đó đề tài cấp nhà nước: 5 đề tài; cấp bộ: 20 đề tài; cấp học viện: 192 đề tài; đề tài NCKH học sinh sinh viên: 144 đề tài, 321 báo cáo chuyên đề).

+ Năm 2019: Thực hiện 365 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp (trong đó đề tài cấp nhà nước: 15 đề tài; cấp bộ và tương đương: 30 đề tài; cấp học viện: 179 đề tài; đề tài NCKH học sinh sinh viên: 141 đề tài, 276 báo cáo chuyên đề).

+ Năm 2020: Thực hiện 341 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp (trong đó đề tài cấp nhà nước: 15 đề tài; cấp bộ và tương đương: 21 đề tài; cấp học viện: 183 đề tài; đề tài NCKH học sinh sinh viên: 122 đề tài, 309 báo cáo chuyên đề).

+ Năm 2021: Thực hiện 368 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp (trong đó đề tài cấp nhà nước: 19 đề tài; cấp bộ và tương đương: 15 đề tài; cấp học viện: 181 đề tài; đề tài NCKH học sinh sinh viên: 153 đề tài, 359 báo cáo chuyên đề).

+ Năm 2022: Thực hiện 366 đề tài/Hợp đồng KHCN các cấp (trong đó đề tài cấp nhà nước: 14 đề tài; cấp bộ và tương đương: 20 đề tài; cấp học viện: 185 đề tài; đề tài NCKH học sinh sinh viên: 147 đề tài; 391 báo cáo chuyên đề, 80 bài báo quốc tế ISI, Scopus).

Để đạt được các kết quả như trên, Học viện đã khẳng định là một trong các trung tâm nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực BCVT và CNTT của Quốc gia, góp phần vào sự nghiệp phát triển công nghiệp viễn thông, công nghiệp phần mềm trong nước, từng bước gia tăng hàm lượng làm chủ công nghệ, làm chủ sản phẩm trên thực tiễn mạng lưới BCVT và CNTT của đất nước.

Với các thành tích nổi bật, xuất sắc tiêu biểu, trong giai đoạn 2018 – 2022, Học viện đã được Bộ Thông tin và Truyền thông, Chính phủ và Nhà nước ghi nhận bằng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cụ thể:

Năm 2018: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ thông tin và Truyền thông

Năm 2019: Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông

Năm 2020: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ thông tin và Truyền thông

Năm 2021: Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ

Năm 2022: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số giáo dục đại học.

### **III. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÁ NHÂN:**

#### **1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao và đảm nhận:**

Với nhiệm vụ được giao là Phó bí thư Đảng ủy Học viện, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Học viện, Phó giám đốc Học viện, bản thân tôi đã thường xuyên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt hiệu quả công tác cao, góp phần rất quan trọng trong việc xây dựng Học viện ngày một phát triển bền vững.

Các công việc cụ thể được giao:

- Xây dựng kế hoạch, quản trị kế hoạch toàn Học viện; Cơ chế, quy chế lao động, tiền lương, chính sách xã hội của Khối Quản lý và đào tạo phía Bắc; Công tác thống kê tài chính; Phê duyệt quyết toán và báo cáo tài chính của Khối quản lý đào tạo Phía Bắc.

- Mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy, Đại học chất lượng cao, Liên thông chính quy, Sau đại học; tuyển sinh; tổ chức đào tạo giáo vụ cho hệ; xây dựng đề cương, chương trình đào tạo, phương pháp tổ chức đào tạo, xây dựng bài giảng, giáo trình, học liệu...

- Công tác Giáo vụ, sinh viên của cơ sở đào tạo Hà Nội.

- Công tác khảo thí tại cơ sở Hà Nội.

#### **2. Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ**

##### **a/ Thuận lợi:**

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, đây là một thuận lợi rất lớn, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Học viện. Được trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Học viện đã có vị thế mới trong cộng đồng các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế, giúp cho Học viện có nhiều cơ hội tiếp cận với các dự án đào tạo và NCKH cấp nhà nước, tạo điều kiện cho Học viện xứng đáng là cơ sở đào tạo và NCKH có uy tín trong nước và khu vực.

- Học viện được kế thừa truyền thống vẻ vang từ các đơn vị nghiên cứu, đào tạo tiền thân, được các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện tâm huyết đóng góp cho chiến lược phát triển, định hướng hoạt động của đơn vị.

- Học viện có số lượng lao động đông đảo, hoạt động trong nhiều lĩnh vực chuyên môn nhưng có sức mạnh đoàn kết nội bộ cao, tinh thần quyết liệt trong lao động sáng tạo, tâm huyết của người cán bộ nghiên cứu, người giảng viên đối với sự nghiệp KHCN và giáo dục đào tạo của Ngành, đất nước.

##### **b/ Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn qua có nhiều biến động phức tạp. Đại dịch Covid -19 đã tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý cũng như đời sống nhân dân và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy – học của Học viện.

- Học viện thực hiện thí điểm mô hình mới của Đảng và Nhà nước, là đơn vị ra đời đầu tiên nên chưa có các cơ chế đặc thù, do đó trong thực tiễn hoạt động có sự mâu thuẫn và đan xen giữa nhận thức và quyền lợi, đòi hỏi phải vừa năng động, vừa thuyết phục duy trì đổi mới, vừa đảm bảo mọi mặt hoạt động, vừa từng bước hoàn thiện tổ chức, cơ chế và các nội dung hoạt động.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa đủ, đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu còn thiếu, chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của quá trình chuyển đổi sang mô hình đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Giai đoạn 2018 - 2022 là giai đoạn Học viện chịu nhiều tác động lớn từ các yếu tố về cơ chế, chính sách như: quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy mới với nhiều thay đổi, gây tác động rất lớn, khó dự báo trong công tác tuyển sinh.

- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông ngày càng gay gắt, nhu cầu nguồn nhân lực trong công cuộc chuyển đổi số và thời đại cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi khắt khe về chuyên môn và ngoại ngữ. Trong hoàn cảnh đó, Học viện đứng trước sức ép phải đổi mới ngành nghề, chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội.

### **3. Thành tích xuất sắc đạt được của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao**

Trong giai đoạn 2018 – 2022, bản thân tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao. Cụ thể:

#### **3.1. Về công tác quản lý:**

Luôn nêu cao vai trò của Đảng trong công tác chỉ đạo, đặc biệt trong công tác tổ chức cán bộ và định hướng đổi mới hoạt động của Học viện. Ổn định chính trị tư tưởng, tổ chức, tăng cường đoàn kết nội bộ, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Đảng uỷ và Ban giám đốc thực sự thành một khối lãnh đạo thống nhất, đoàn kết với các tổ chức quần chúng để xây dựng Học viện bước sang một giai đoạn mới với nhiều cố gắng mới.

Huy động trí tuệ tập thể, phát huy tinh thần tập thể từ các cán bộ chủ chốt để cùng gánh vác trách nhiệm giải quyết công việc chung của Học viện, giữ ổn định và phát triển Học viện.

Công khai, minh bạch các chủ trương, thông tin liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của các cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên theo các kênh liên thông từ

chuyên môn đến các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Từ đó tạo động cơ để cán bộ, giảng viên, nhân viên phát huy năng lực, cống hiến hết mình cho sự phát triển của Học viện; cho các sinh viên hoàn toàn chủ động và nỗ lực học tập đạt kết quả cao nhất.

Định hướng phương châm làm việc thống nhất cho toàn bộ cán bộ, nhân viên và giảng viên là lấy sinh viên làm trọng tâm, đào tạo gắn kết với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Các hoạt động đào tạo phải lấy lợi ích giáo dục và quyền lợi chính đáng của sinh viên phù hợp với quy định Nhà nước làm kết quả đánh giá kết quả và hiệu quả công việc.

Hệ thống các cơ chế, qui chế của Học viện đã được ban hành một cách đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu quản lý điều hành của Học viện cũng như phát huy, nâng cao được hiệu suất của người lao động; Nhiều qui chế mang tính đột phá như qui chế trả lương; Qui định về chế độ làm việc của giảng viên; Qui định về tiêu chuẩn chức danh; Qui định về đánh giá, bố trí cán bộ ...

Thực hiện xây dựng đề án Học viện trở thành trường trọng điểm Quốc gia về Công nghệ Thông tin và Truyền thông, chuẩn bị tốt cho sự phát triển của Học viện trong những năm tới đây với chiến lược đưa Học viện trở thành trường ĐH Nghiên cứu ICT ngang tầm khu vực.

Tổ chức rà soát bản mô tả công việc, quy hoạch, sắp xếp, bố trí lại nhân lực ở Khối; Điều chỉnh mức lương trả theo công việc; Nghiên cứu điều chỉnh quy chế trả lương, đặc biệt đổi mới cơ chế trả lương theo việc đối với cán bộ giảng dạy.

***Hiệu quả: công tác quản lý được vận dụng vào thực tiễn sẽ giúp tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, giúp công việc được thực hiện dễ dàng và đạt hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển của Học viện.***

***Việc chủ động xây dựng đề án Học viện trở thành trường trọng điểm Quốc gia về Công nghệ Thông tin và Truyền thông và từ năm 2007, Học viện là Trường Đại học công lập đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội. Đây là bước đột phá cơ bản để Học viện mở rộng quy mô đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của Học viện trước xã hội, trước người học. Điều này góp phần khẳng định vai trò là đơn vị tiên phong, là đơn vị đi đầu của Học viện trong việc tạo ra một mô hình mới để huy động nguồn lực từ xã hội cho hoạt động Đào tạo, Nghiên cứu khoa học của các Trường Đại học công lập Việt Nam.***

### **3.2. Nâng cao chất lượng Công tác tuyển sinh**

Giai đoạn 2018 – 2022, đặc biệt là các năm 2020, 2021, 2022 Đại dịch Covid - 19 đã tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng; làm gián đoạn tiến độ học tập, làm chậm tiến độ công tác tuyển sinh. Mặc dù gặp khó khăn, với cương vị là Phó giám đốc Học viện, phụ trách trực tiếp



công tác đào tạo, tuyển sinh của Học viện, bản thân tôi đã triển khai nhiều quyết sách mới phù hợp với tình hình thực tế như: tổ chức thêm phương thức xét tuyển theo điểm thi đánh giá năng lực tư duy, đánh giá năng lực bên cạnh phương thức xét tuyển theo điểm thi THPT, phương thức xét tuyển truyền thống và phương thức xét tuyển kết hợp đã tổ chức từ năm 2021; tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số trong tuyển sinh. Nhờ đó, Học viện đã hoàn thành xuất sắc các kỳ tuyển sinh, đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo các Quy chế, Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Năm	Số lượng sinh viên	Chỉ tiêu kế hoạch đề ra
2018	Tuyển sinh được 3572 sinh viên	<b>Tăng 103,5 %</b> so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra
2019	Tuyển sinh được 3456 sinh viên	<b>Tăng 101,5 %</b> so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra
2020	Tuyển sinh được 3.287 sinh viên	<b>Tăng 106,7 %</b> so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra
2021	Tuyển sinh được 3.608 sinh viên	<b>Tăng 109,76 %</b> so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra
2022	Tuyển sinh được 3.980 sinh viên	<b>Tăng 103,9%</b> so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Với những chỉ đạo kịp thời và quyết sách phù hợp với tình hình thực tế, việc chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh của Học viện có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn cả nước đang phải đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp. Học viện đã tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh bằng cách xây dựng hệ thống phần mềm cho phép thí sinh trúng tuyển làm thủ tục xác nhận nhập học và nhập học theo hình thức trực tuyến. Toàn bộ quá trình từ đăng ký xét tuyển cho đến nhập học và vào học chính thức, thí sinh sẽ được hệ thống cấp 1 tài khoản duy nhất để sử dụng. Trong quá trình học tập, với tài khoản này, thí sinh cũng hoàn toàn có thể sử dụng để đăng ký môn học, theo dõi thành tích học tập của bản thân. Hệ thống được cung cấp trên 2 nền tảng là web và ứng dụng Apps đã được đưa lên trên kho ứng dụng IOS và Android.

**Hiệu quả:**

***Để đạt được kết quả xuất sắc trong công tác tuyển sinh, bản thân tôi đã tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ công nhân viên, giảng viên, nghiên cứu viên và đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm quản lý các nội dung của Nghị quyết TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt các nội dung đổi mới về công tác tổ chức thi, trong đó có công tác tuyển sinh của Học viện. Xác định và định hướng,***

*chú trọng nâng cao chất lượng đầu vào của thí sinh, do đó điểm đầu vào tăng vọt từ 24 điểm đến 27 điểm cho các ngành đào tạo (tăng từ 3 điểm đến 5 điểm so với các năm trước đây). Đồng thời việc chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh của Học viện có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn cả nước đang phải đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp;*

*Học viện đã triển khai thành công công tác chuyển đổi số thông qua việc tiên phong xây dựng các nền tảng và phát triển ứng dụng như: PTIT-Slink, D-Lab, ứng dụng vào công tác tuyển sinh, nhập học,... với mục tiêu Học viện là trường đại học số đầu tiên của Việt Nam, làm hình mẫu cho các trường đại học thực hiện chuyển đổi số, hình thành mô hình đại học số.*

### **3.3. Mở rộng, đa dạng hoá các ngành đào tạo**

Bên cạnh những ngành đào tạo có uy tín, gắn với tên tuổi, hình ảnh của Học viện như ngành Điện tử, Viễn thông, Công nghệ thông tin... Học viện đã chủ động mở thêm một số ngành đào tạo sau đại học như: ngành Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền dữ liệu... đáp ứng nhu cầu xã hội.

Với sự chủ động và quyết tâm cao cùng với sự đồng lòng của Tập thể Lãnh đạo Học viện, Tôi đã chỉ đạo các Khoa, các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng đề án và thuyết minh với các cấp có thẩm quyền cấp phép mở và đào tạo một số ngành, chuyên ngành mới. Kết quả, trong giai đoạn 2018- 2022, Học viện đã đi đầu trong việc xây dựng đề án và cấp phép đào tạo một số ngành, chuyên ngành mới ở trình độ Đại học trong lĩnh vực ICT ở Việt nam, gần đây nhất là chuyên ngành An toàn Thông tin và ngành Công nghệ đa phương tiện lần đầu tiên được tổ chức đào tạo tại Việt nam (chưa có trong mã ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về an toàn dữ liệu, bảo mật thông tin cho các ngành, các tổ chức Chính phủ, doanh nghiệp cũng như nguồn nhân lực cho thời đại thông tin số, thời kỳ hội tụ giữa viễn thông, công nghệ thông tin, Internet và Phát thanh truyền hình của đất nước trong tương lai. Cụ thể:

Năm 2018: Xây dựng, thẩm định và mở ngành Thương mại điện tử bậc Đại học và tuyển sinh tuyển sinh từ năm học 2018-2019; mở mới chuyên ngành Phân tích dữ liệu marketing số trong ngành Marketing trình độ đại học, mở mới chuyên ngành kế toán chuẩn quốc tế (ACCA/CFA); triển khai 01 chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Palermo – Italia.

Năm 2019: Mở mới 02 ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa (Định hướng Robotic) và ngành IoT dự kiến tuyển sinh năm 2020; Hoàn thành xây dựng chương trình Công nghệ thông tin - AI 100% tiếng Anh; Hoàn thành xây dựng đề án đào tạo liên kết với trường Đại học Anh Quốc.

Năm 2020: Mở mới ngành Công nghệ Tài chính (FinTech) trong đó việc mở ngành Fintech ghi dấu ấn **Học viện là trường đại học đầu tiên trong cả nước mở**

**ngành này;** Hoàn thành xây dựng chương trình Công nghệ thông tin chất lượng cao; Hoàn thành xây dựng 02 đề án đào tạo liên kết với trường đại học của Anh Quốc và Úc.

Năm 2021: Mở mới và sẽ tuyển sinh 3 ngành Kỹ thuật Dữ liệu, Báo chí số, IoT; và xây dựng đề án mở ngành Kỹ thuật Robotics&AI, ngành Khoa học máy tính; mở chương trình đào tạo chất lượng cao ngành CNTT, Marketing số.

Năm 2022: Học viện đã hoàn thành công tác mở 03 ngành đào tạo mới là Công nghệ internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính (định hướng Khoa học dữ liệu), Báo chí.

Giai đoạn 2018 – 2022, xác định rõ mục tiêu đẩy mạnh phát triển và đổi mới chương trình đào tạo theo 02 xu hướng là đáp ứng nhu cầu của cuộc CMCN 4.0 và chuyển đổi số của nền kinh tế và tăng cường đào tạo bằng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đây là các hướng đào tạo mới đáp ứng xu thế phát triển và nguồn nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng chuyển đổi số, được người học và xã hội đánh giá cao.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển của nền kinh tế số, với lợi thế là đơn vị đào tạo có uy tín và thương hiệu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông luôn đón đầu xu thế mở các ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực của cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

***Hiệu quả:*** Chủ động mở ngành là xu hướng tất yếu đáp ứng được yêu cầu thay đổi rất nhanh của thị trường và phát triển chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội, phương pháp và nội dung giảng dạy tiếp cận chuẩn quốc tế, bước đầu đã được đánh giá tích cực và được xã hội công nhận.

***Việc mở rộng, đa dạng hoá các loại hình đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong cuộc cách mạng chuyển đổi số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá là 1 trong 5 trường Đại học đứng đầu về đào tạo ICT trong cả nước. Qua đó khẳng định năng lực đào tạo cũng như nâng cao vị thế của Học viện.***

### **3.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy, chất lượng đào tạo**

Để đổi mới phương pháp giảng dạy, bản thân tôi đã chỉ đạo đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nghiên cứu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, triển khai xây dựng các bài giảng điện tử phục vụ cho công tác đào tạo, trong đó nhiều bài giảng đã được cung cấp trên mạng để tạo điều kiện cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Giảng viên đóng vai trò là người định hướng, dẫn dắt phương pháp học tập cho sinh viên và giải đáp, kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên. Các bài giảng điện tử một số môn học chuyên ngành đã được xây dựng, và được cung cấp trên cổng thông tin đào tạo e-learning và phần mềm quản lý LMS và LCMS của Học viện. Thời lượng hướng dẫn

học chiếm khoảng 30%, còn 70% thời lượng sinh viên tự học bằng bài giảng e-learning.

Trong giai đoạn 2018 – 2022, trước tình hình của dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, để thích ứng với tình hình, xu thế mới và để đảm bảo khung kế hoạch học tập của sinh viên cũng như sự an toàn cho sinh viên, cán bộ, giảng viên, Tôi đã phối hợp cùng Ban Lãnh đạo Học viện chỉ đạo triển khai công tác giảng dạy – học tập trực tuyến qua phần mềm TranS và hỗ trợ học tập thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến – LMS cho gần 300 giảng viên, hơn 3.000 lượt lớp môn học, 180.000 lượt sinh viên, 15.000 sinh viên, với khoảng gần 1.100 kíp học/tuần. Tổ chức hướng dẫn thí nghiệm cho 16 môn học và giảng dạy trực tiếp 01 môn Thực hành cơ sở; tổ chức quản lý thí nghiệm thực hành hơn 30.000 giờ/6.000 ca thí nghiệm thực hành; Trực tiếp hướng dẫn 6.000 giờ/1.100 ca thí nghiệm thực hành; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hướng dẫn, giảng dạy thực hành qua việc triển khai hệ thống D-Lab vào giảng dạy 3 môn lập trình cho Đại học chính quy tại 2 Cơ sở đào tạo của Học viện và đang xây dựng bổ sung thêm 02 môn học và 03 ngôn ngữ lập trình. Cùng với các Khoa chuyển đổi 100% các bài thực hành từ trực tiếp sang trực tuyến. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho việc học tập trực tuyến của sinh viên, nhiều nền tảng và ứng dụng khác cũng được chuẩn bị sẵn sàng nhằm hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên như Nền tảng thực hành thông minh PTIT D-Lab, Hệ thống thư viện số D-Lib; ứng dụng kết nối thông minh PTIT S-Link. Công tác triển khai tổ chức đào tạo trực tuyến đã đáp ứng công tác dạy và học của thầy và trò Học viện.

Xây dựng Học liệu số được cập nhật trên hệ thống thư viện số D-Lib tại địa chỉ dlib.edu.vn của Học viện, giúp các sinh viên, học viện dễ dàng tra cứu tài liệu. Hiện hệ thống đã có khoảng 1.785 đầu sách bao gồm giáo trình, bài giảng, luận án, luận văn, khoá luận tốt nghiệp đại học và các e-book ngoại văn, tiếng Việt được cập nhật và khai thác trên hệ thống. 19.256 tài khoản đã được cấp quyền truy cập hệ thống, với trung bình 150 lượt sử dụng mỗi ngày.

Tập trung tổ chức triển khai và tham gia công tác đào tạo của Học viện với các hình thức: xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy đại học, cao học, hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho nhiều nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đại học. Trình bày báo cáo tại các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế. Đăng tải các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ trên các tạp chí trong và ngoài nước.

Hoàn tất đề cương chi tiết, chương trình đào tạo và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo cho tất cả các trình độ, loại hình đào tạo và thống nhất trong các cơ sở, trung tâm đào tạo của toàn Học viện (bao gồm kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch nhập học; kế hoạch học tập; kế hoạch thi; kế hoạch thực hành thực tập tốt nghiệp). Để người học và xã hội giám sát kế hoạch đào tạo và chất lượng đào tạo.

Tăng cường cả về số lượng và hình thức thực tập, thực hành của sinh viên trên mạng lưới Viễn thông, Công nghệ thông tin. Tiếp tục đẩy mạnh việc đưa các giảng viên, sinh viên của Học viện tham gia cùng với các nghiên cứu viên của các Viện nghiên cứu thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các nhiệm vụ khoa học công nghệ, qua đó giúp giảng viên, sinh viên Học viện luôn được cập nhật những kiến thức mới và thực tế, tạo tiền đề cho sinh viên Học viện phát triển tư duy nghiên cứu khoa học, khả năng làm việc nhóm, giúp sinh viên có đủ tự tin và khả năng thích ứng nhanh với những công việc sau khi tốt nghiệp đi làm. Đây chính là điểm thành công của Học viện mà hiện còn nhiều trường đại học của Việt Nam chưa thực hiện được.

Bên cạnh với việc duy trì, nâng cao chất lượng đào tạo dài hạn, nhằm phát huy các tiềm lực, năng lực, kinh nghiệm cũng như uy tín của Học viện trong hoạt động đào tạo Sau đại học, Đại học, Cao đẳng, bản thân tôi đã chủ động xây dựng một hướng đi mới và đã được Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động TBXH cấp giấy phép dạy nghề trình độ cao đẳng nghề cho một số ngành thuộc lĩnh vực ICT.

Chủ động thực hiện liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực tổ chức các buổi giao lưu, tìm hiểu và định hướng nghề nghiệp. Theo thống kê, tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đúng ngành đào tạo đạt 96%.

Hoạt động đào tạo bồi dưỡng trong các năm qua đã có những chuyển biến khá rõ rệt. Các Trung tâm (Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông I và II) đã tích cực, chủ động phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, mở được nhiều lớp bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và của xã hội. Bên cạnh các khóa bồi dưỡng ngắn hạn truyền thống, tôi đã chỉ đạo và tổ chức triển khai xây dựng các chương trình đào tạo mới theo yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức tốt và thành công một số khóa bồi dưỡng ngắn hạn trọng điểm như: Nâng cao năng lực lãnh đạo; Công nghệ 4G; Phát triển mạng di động Mobile Backhaul 3G/4G; Bảo mật ATTT CCISP; Phương pháp đánh giá QoE; Xây dựng hệ thống trả lương theo vị trí công việc, năng lực nhân viên và hiệu quả công việc; Kỹ năng bán hàng đối với khách hàng doanh nghiệp; Quản lý kênh bán hàng hiệu quả,... Xây dựng và tổ chức đào tạo về cảm nang kinh doanh; Kỹ năng lãnh đạo cho các CCO, CEO; Kỹ năng về an toàn thông tin; các chương trình bồi dưỡng cho Viễn thông/Bưu điện các tỉnh thành; Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, tham gia dự án hợp tác phát triển và đào tạo bồi dưỡng như các dự án ICCO và JAVADA...

Trước đòi hỏi ngày càng cao của người học, doanh nghiệp và đặc biệt là trước xu thế phát triển mạnh mẽ của công nghệ mới, môi trường kinh doanh, bản thân tôi đã đẩy mạnh việc đầu tư, giám sát chất lượng đào tạo bồi dưỡng thông qua những quy trình kiểm soát, đánh giá chất lượng từ việc xây dựng chương trình đến công tác tổ chức quản lý, người dạy, người học để đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng đầu ra của

học viên sau khóa học, đáp ứng yêu cầu về nâng cao trình độ cho cán bộ của các doanh nghiệp và xã hội.

Ngoài việc tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng truyền thống, để tiếp tục triển khai đổi mới phương pháp dạy và học trong đào tạo, bồi dưỡng, tôi đã chỉ đạo xây dựng bổ sung mới các bài giảng e-learning có chất lượng phục vụ cho các chương trình đào tạo về an toàn thông tin, kỹ năng mềm cho sinh viên và chuẩn hóa kỹ năng làm việc CBVC-NLĐ; Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị liên quan về công tác đào tạo bồi dưỡng do Bộ TTTT giao, phối hợp với các Tập đoàn, Tổng công ty lớn thực hiện các khóa bồi dưỡng, qua đó thể hiện tốt vai trò và uy tín của tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng đầu trong lĩnh vực quản lý kinh doanh bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin – truyền thông.

***Hiệu quả: Từ công tác nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, qua đó Học viện đã duy trì được tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi và xuất sắc luôn giữ ở mức từ 55 - 60%, tỷ lệ sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo luôn cao (96.8%). Bên cạnh đó, các hình thức đào tạo khác như hình thức vừa làm vừa học, liên thông, từ xa cũng được mở rộng với số lượng sinh viên tốt nghiệp hàng năm cũng đã tăng 1,5 lần trong giai đoạn trên.***

### **3.5. Nâng cao hiệu quả quản lý công tác học sinh – sinh viên**

Công tác học sinh sinh viên được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ở các trường đại học hiện nay. Năm bắt được điều đó, trong giai đoạn 2018 – 2022 vừa qua, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã không ngừng đổi mới nội dung, hình thức tổ chức công tác quản lý học sinh sinh viên. Những kết quả đạt được trong công tác quản lý học sinh sinh viên của Học viện đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Các chế độ, chính sách đối với công tác HSSV luôn được quan tâm giải quyết và thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và công khai, dân chủ. Tổ chức khen thưởng cho các tập thể và sinh viên có thành tích học tập xuất sắc.

Công tác tư vấn, hỗ trợ và hướng nghiệp cho sinh viên được tăng cường với hiệu quả được nâng cao qua từng năm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên, phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên được thực hiện thường xuyên hơn. Hàng trăm thông tin tuyển dụng dành cho sinh viên và cựu sinh viên liên tục đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Học viện và các trang cựu sinh viên, qua đó đã tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm cho các sinh viên sau khi tốt nghiệp. Các hoạt động trên đã giúp cho sinh viên học tập tốt, rèn luyện tốt, đồng thời trau dồi các kỹ năng cũng như góp phần quan trọng tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp với tỷ lệ cao.

Tổ chức nhiều khóa tập huấn, hội thảo về phát triển kỹ năng cho sinh viên và các hội thảo về tư vấn giới thiệu việc làm, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên như phối hợp với công ty Samsung, Viettel, FPT Telecom, HLC , VNPT Technology, Công ty Datalogic Việt Nam, CO-WELL Châu Á, , Công ty Renasas,... với hàng ngàn lượt sinh viên được giới thiệu tuyển dụng vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp lớn trong nước, nước ngoài. Hàng năm, Học viện đã tổ chức Tuần lễ Việc làm và Tuyển dụng Online PTIT với chủ đề "Kết nối thành công" dành cho sinh viên đã có gần 30 Doanh nghiệp lớn và các tổ chức, đơn vị tham gia và đã thu hút hơn 15.000 sinh viên đến tìm hiểu và đăng ký, qua đó tạo các cơ hội tìm kiếm việc làm cho đông đảo sinh viên năm cuối của Học viện. Vào các dịp thi tuyển sinh, đón sinh viên nhập học và khai giảng năm học mới, Học viện cũng đã kết hợp với các đơn vị, doanh nghiệp tham gia các hoạt động hỗ trợ, tài trợ hàng trăm triệu đồng bằng tiền và hiện vật phục vụ học tập. Tích cực xúc tiến hợp tác tài trợ học bổng của các cơ quan, doanh nghiệp cho sinh viên, nhiều sinh viên Học viện được cấp Học bổng tài năng Samsung, nhiều sinh viên được Fortinet hỗ trợ chi phí tham dự kỳ thi CyberSocks tại Malaysia.

Hoạt động NCKH trong sinh viên là hoạt động thiết thực trong việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, hoạt động này đã thu hút được sự quan tâm và tham gia đông đảo của sinh viên các ngành học, đặc biệt là sinh viên năm thứ 3 trở đi. Trong giai đoạn 2018 – 2022, đã có 707 đề tài NCKH sinh viên, 1.656 báo cáo chuyên đề được thực hiện với hàng nghìn sinh viên đã trực tiếp tham gia. Cụ thể:

<b>Năm</b>	<b>Đề tài NCKH</b>	<b>Báo cáo chuyên đề</b>
2018	144 đề tài NCKH	321 báo cáo chuyên đề
2019	141 đề tài NCKH	276 báo cáo chuyên đề
2020	122 đề tài NCKH	309 báo cáo chuyên đề
2021	153 đề tài NCKH	359 báo cáo chuyên đề
2022	147 đề tài NCKH	391 báo cáo chuyên đề

Các hoạt động NCKH sinh viên đã góp phần tạo những tiền đề cho sinh viên tiếp cận với phương pháp NCKH, khích lệ sinh viên phát huy tiềm năng của mình trong lĩnh vực được đào tạo và góp phần tạo cầu nối quan trọng giữa giảng đường và thực tiễn đời sống hiện tại và công tác chuyên môn trong tương lai.

Trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, ôn luyện và đưa đội tuyển sinh viên Học viện tham dự các cuộc thi: “Olympic Tin học sinh viên toàn quốc”, “Kỳ thi lập trình quốc gia ACM/ICPC”, “Kỳ thi lập trình sinh viên quốc tế ICPC Asia”, “Sinh viên với ATTT Asean”, “Sáng tác video trẻ Đông Nam Á ASEAN YOUTH VIDEO

CONTEST”, “Thiết kế điện tử”, “Olympic toán học sinh viên”, “Thiết kế đa phương tiện”, “Triển lãm sản phẩm KHCN sinh viên”; ”Giải thể thao điện tử”...., và đều đạt giải thưởng cao. Đặc biệt Cuộc thi Vô địch thiết kế đồ họa thế giới ACAWC, sinh viên của Học viện đã đạt giải Nhất vòng chung kết quốc gia đồng thời là đại diện duy nhất của Việt Nam lần đầu tiên tham dự vòng chung kết cuộc thi Vô địch thiết kế đồ họa thế giới và đã xuất sắc đem về huy chương Đồng cho Việt Nam. Cụ thể:

<b>Năm</b>	<b>Tên cuộc thi</b>	<b>Giải thưởng</b>	<b>Tổng số sinh viên đạt giải</b>
2018	Cuộc thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam và Kỳ thi lập trình sinh viên Quốc tế ICPC Asia 2018	Giải nhất: 04 sinh viên Giải nhì: 08 sinh viên Giải ba: 06 sinh viên	18 sinh viên
	Cuộc thi quốc gia sinh viên với an toàn thông tin năm 2018	Giải ba: 04 sinh viên	04 sinh viên
	Cuộc thi Olympic Toán sinh viên Việt Nam năm 2018 toàn quốc	Giải nhất: 02 sinh viên Giải nhì: 02 sinh viên Giải ba: 02 sinh viên	06 sinh viên
	Cuộc thi Vô địch thiết kế đồ họa thế giới ACAWC	Giải nhất quốc gia và Huy chương Đồng thế giới: 01 sinh viên	01 sinh viên
2019	Cuộc thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam và Kỳ thi lập trình sinh viên Quốc tế ICPC Asia 2019	Giải ba vòng thi quốc tế (03 sinh viên) Giải nhì vòng thi quốc gia (03 sinh viên) Giải ba vòng thi quốc gia (09 sinh viên) Giải khuyến khích vòng thi quốc gia (01 sinh viên)	16 sinh viên
	Cuộc thi Olympic Toán sinh viên Việt Nam năm 2019 toàn quốc	Giải nhất: 02 sinh viên Giải nhì 03 sinh viên Giải ba: 02 sinh viên Khuyến khích: 01 sinh viên	08 sinh viên



2020	Cuộc thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam và Kỳ thi lập trình sinh viên Quốc tế ICPC Asia 2020	Giải nhì vòng thi quốc tế (03 sinh viên) Giải nhất vòng thi quốc gia (03 sinh viên) Giải nhì vòng thi quốc gia (01 sinh viên) Giải ba vòng thi quốc gia (05 sinh viên) Giải vòng thi miền bắc (03 sinh viên)	15 sinh viên
	Cuộc thi Quốc gia sinh viên với an toàn thông tin năm 2020	Giải ba 04 sinh viên Giải vòng thi miền bắc: 12 sinh viên	16 sinh viên
	Cuộc thi Olympic tiếng anh sinh viên toàn quốc năm 2020	Giải nhất 01 sinh viên	01 sinh viên
2021	Cuộc thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam và Kỳ thi lập trình sinh viên Quốc tế ICPC Asia HoChiMinh City 2021	Giải ba vòng thi quốc tế (03 sinh viên) Giải nhì vòng thi quốc gia (01 sinh viên) Giải ba vòng thi quốc gia (02 sinh viên) Giải Khuyến khích vòng thi quốc gia (03 sinh viên) Giải ba vòng thi miền bắc (03 sinh viên)	12 sinh viên
2022	Cuộc thi toàn quốc" Ý Tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên năm 2022	01 Đội đạt giải nhất (04 sinh viên)	04 sinh viên
	Cuộc thi toàn quốc" Sinh viên tài năng kinh doanh số năm 2022"	1 Đội đạt giải ba (05 sinh viên)	05 sinh viên
	Cuộc thi sinh viên với an toàn thông tin năm 2022 cấp Quốc gia	Giải khuyến khích vòng thi chung kết ASEAN: 4 sinh viên	16 sinh viên

		Giải ba và giải khuyến khích vòng thi sơ khảo miền Bắc: 12 sinh viên	
--	--	--	--

***Hiệu quả:*** Học viện đã xây dựng, duy trì, khẳng định được uy tín và chất lượng trước người học, trước xã hội. Đến nay, đã có hàng vạn cử nhân, kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo tại Học viện với những kiến thức chuyên môn gắn liền với thực tế mạng lưới, đang công tác ở mọi ngành kinh tế xã hội của đất nước và tại nhiều nước trên thế giới. Các thế hệ học viên, kỹ sư, cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ đã học tập, tốt nghiệp dưới mái trường Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày nay đã và đang lao động hết mình trên mọi miền Tổ quốc đóng góp cho sự phát triển của mạng lưới BCVT và CNTT đất nước, nhiều người trong số đó đã trở thành các cán bộ khoa học đầu đàn, các nhà quản lý, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh giỏi, nhiều doanh nhân thành đạt, nhiều cán bộ Lãnh đạo của các doanh nghiệp, các Bưu điện, Viễn thông tỉnh thành trong cả nước, trong các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương.

### 3.5. Thực hiện các phong trào thi đua

“Thi đua, khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày”. Thấm nhuần lời dạy của Bác, trong các năm qua, được sự chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Học viện cũng đã thực hiện nhiều đợt phát động, nhiều phong trào thi đua yêu nước gắn với các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Để hướng ứng các phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị phát động, bản thân tôi đã chỉ đạo và luôn tích cực và nhiệt tình tham gia, cụ thể một số phong trào thi đua như sau:

+ Thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chào mừng ngày sinh nhật Bác;

+ Thi đua "Đoàn viên thanh niên Học viện tích cực học tập và rèn luyện", thi đua "Sinh viên Việt nam rèn đức, luyện tài" chào mừng ngày sinh viên Việt nam 9/1, ngày thành lập Đoàn 26/3;

+ Thi đua "Dạy tốt - Học tốt", thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; thi đua “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11;

+ Thi đua “Đổi mới, hiệu quả và phát triển” ; thi đua “Không ngừng đổi mới để phát triển”; thi đua “Đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa” chào mừng ngày Truyền thống của Ngành, của Học viện và Quốc khánh 2/9,....

Bản thân tôi cùng Ban giám đốc Học viện đã quán triệt các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chỉ thị của Bộ và Công đoàn Thông tin và Truyền thông về phát động phong trào thi đua sâu rộng với các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể đến các tập thể và cá nhân các đơn vị trực thuộc Học viện, tổ chức cho 100% tập thể, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua.

Thường xuyên phát động, duy trì các đợt thi đua, xoay quanh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ giao; Phong trào thi đua thực sự là động lực thúc đẩy mọi hoạt động, động viên toàn thể các CBCNV hăng say lao động sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm, góp phần tăng cường hoạt động của các đoàn thể và các cá nhân.

Thông qua các phong trào thi đua, đã có nhiều mô hình mới, điển hình tiên tiến được khen thưởng như:

+ Mô hình hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ: nhằm định hướng, nâng cao chất lượng, chiến lược phát triển khoa học công nghệ. Từng bước gia tăng hàm lượng làm chủ công nghệ, làm chủ sản phẩm trên thực tiễn mạng lưới BCVT và CNTT của đất nước.

+ Mô hình đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy: là hoạt động thiết thực nhằm tăng cường, nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy trong nhà trường. Cập nhật những kiến thức, nhưng phương pháp mới tạo tiền đề cho sinh viên phát triển tư duy, giúp sinh viên có đủ tự tin và khả năng thích ứng nhanh với những công việc sau khi tốt nghiệp đi làm.

+ Mô hình hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên: nhằm định hướng, nâng cao chất lượng, nâng cao tính thực tiễn, tăng cường cập nhật với các công nghệ mới. Giúp sinh viên phát triển tư duy nghiên cứu khoa học, khả năng làm việc nhóm. Đây chính là điểm thành công của Học viện mà hiện còn nhiều trường đại học của Việt Nam chưa thực hiện được.

+ Mô hình hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên: nhằm nâng cao sự đoàn kết, nhất trí, thống nhất của Đảng bộ, Ban Lãnh đạo Học viện và sự hiệp lực của Công đoàn, Đoàn thanh niên. Phối kết hợp chặt chẽ và hoạt động đồng bộ giữa Đảng bộ, chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện.

Qua đó có các gương điển hình tiên tiến tiêu biểu như:

+ Tập thể: Khoa Công nghệ thông tin 1, Khoa Công nghệ thông tin 2, Khoa tài chính kế toán 1, Khoa Kỹ thuật điện tử 1, Khoa Viễn thông 2, Viện Công nghệ TT&TT CDIT (tích cực trong hoạt động tổ chức, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học công nghệ); Đoàn thanh niên (Chiến dịch mùa hè xanh, Thắp lửa ngày đông, Áo ấm cho em, Hiến máu nhân đạo...); Phòng đào tạo (Đổi mới khung, chương

trình giảng dạy, tuyển sinh);

+ Cá nhân: Phạm Ngọc Anh (giảng viên khoa Cơ bản 1), Đặng Thị Việt Đức (giảng viên khoa Tài chính kế toán 1), Đỗ Xuân Chợt (giảng viên khoa An toàn thông tin), Võ Nguyễn Quốc Bảo (giảng viên khoa Viễn thông 2), Trần Trung Duy (giảng viên khoa Viễn thông 2), Trần Công Hùng (Phòng Đào tạo và KHCN), và một số sinh viên tiêu biểu đã có thành tích học tập xuất sắc, có các giải thưởng về KHCN, có nhiều đề tài NCKH và tham gia các tích cực các phong trào của Đoàn thanh niên.

### **3.6. Thành tích đạt được về nghiên cứu khoa học:**

Trong giai đoạn 2018-2022, tôi đã chủ trì, đồng chủ trì và là thành viên chính tham gia 01 đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 05 đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ và 03 sáng kiến cấp cơ sở. Các đề tài, sáng kiến đều có tính thực tiễn cao, kết quả nghiên cứu đều có địa chỉ ứng dụng trong thực tế, trong đó nhiều sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:

Năm 2018:

#### **(1) Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Bộ:**

Tên đề tài: “Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn về yêu cầu cho gateway, thiết bị và ứng dụng IoT”

Mã số ĐT.040/18;

Kết quả: đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ đạt loại: Đạt

+ Mục tiêu: Phục vụ chuẩn hóa trong phát triển các dịch vụ IoT.

+ Nội dung: Đánh giá hiện trạng và nhu cầu chuẩn hóa cho IoT ở Việt Nam; Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn về thuật ngữ, định nghĩa cho IoT

+ Kết quả: Phục vụ cho nhu cầu quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh của các đơn vị doanh nghiệp liên quan đến IoT.

+ Khả năng áp dụng: được áp dụng tại các cơ quan, tổ chức, các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

#### **(2) Bài báo nghiên cứu khoa học:**

“A Novel Bidirectional Half-Duplex Fronthaul System using MMW/RoF and Analog Network Coding”, Physical Communication, vol. 28, pp. 116-122, June 2018.

Bài báo nghiên cứu khoa học được đăng trên tạp chí Physical, thuộc danh mục bài báo ISI/SCOPUS Q2. Physical là tạp chí khoa học chuyên đăng tải những công trình nghiên cứu ngắn gọn nhưng chất lượng cao với những kết quả gây được nhiều chú ý với cộng đồng các nhà nghiên cứu về Vật lý. Các công trình công bố cung cấp cho người đọc những ý tưởng đột phá cũng như những bước phát triển có tầm ảnh hưởng mạnh nhất trong ngành Vật lý.

Năm 2019:

### **(1) Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Bộ:**

Tên đề tài: Nghiên cứu rà soát và hoàn thiện bộ quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến (băng tần VHF)

Mã số ĐT. 14/19

+ Kết quả: đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ đạt loại: Đạt

+ Mục tiêu: hoàn thiện bộ quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến (băng tần VHF)

+ Nội dung: Nghiên cứu tình hình tiêu chuẩn hóa về thiết bị vô tuyến trên thế giới; Khảo sát hiện trạng áp dụng và nhu cầu chuẩn hóa đối với các thiết bị vô tuyến; Rà soát và hoàn thiện bộ quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị vô tuyến; Nghiên cứu các vấn đề liên quan về công nghệ, thử nghiệm và biện pháp quản lý phù hợp đối với thiết bị vô tuyến (băng tần VHF).

+ Kết quả: Đề tài nghiên cứu có tính học thuật, có tính thực tiễn và đủ điều kiện tiến tới ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

+ Khả năng áp dụng: được áp dụng cho công tác quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và tại các cơ quan, tổ chức, các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

### **(2) Chủ trì Sáng kiến cấp Học viện:**

Tên sáng kiến: Xây dựng chương trình đại học kế toán trình độ đại học chính quy chuyên ngành kế toán quốc tế.

+ Lĩnh vực áp dụng: Đào tạo

+ Mục tiêu: Tạo điều kiện cho sinh viên được thụ hưởng chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán chuẩn quốc tế.

+ Nội dung: Xây dựng kế hoạch, chương trình, cấu trúc và nội dung giảng dạy; Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh; Hình thức tổ chức, kiểm tra, đánh giá.

+ Kết quả: Góp phần nâng cao uy tín của Học viện đối với xã hội và khẳng định vị thế của Học viện trong hệ thống các cơ sở giáo dục.

+ Khả năng áp dụng: áp dụng tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

Năm 2020:

### **(1) Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Bộ:**

Tên đề tài: Nghiên cứu phát triển thử nghiệm hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT.

Mã số ĐT. 22/20

+ Kết quả: đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ đạt loại: Đạt

+ Mục tiêu: Thiết kế giải pháp công nghệ cho hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT.

+ Nội dung: Thiết kế giải pháp công nghệ cho hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT; Xây dựng phần mềm cho hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT; Nghiên cứu các giải pháp công nghệ phát triển hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT; Lập trình hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT; Thử nghiệm hệ thống phát hiện botnet trong thiết bị cổng kết nối IoT.

+ Kết quả: Đề tài nghiên cứu có tính học thuật, có tính thực tiễn và đủ điều kiện tiến tới ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

+ Khả năng áp dụng: được áp dụng cho công tác quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và tại các cơ quan, tổ chức, các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

## **(2) Chủ trì Sáng kiến cấp Học viện:**

Tên sáng kiến: Mở ngành đào tạo công nghệ tài chính – Fintech trình độ đại học hệ chính quy.

+ Lĩnh vực áp dụng: Đào tạo

+ Mục tiêu: Tạo điều kiện cho sinh viên được thụ hưởng chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán chuẩn quốc tế.

+ Nội dung: Xây dựng kế hoạch, chương trình, cấu trúc và nội dung giảng dạy; Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh.

+ Kết quả: Góp phần nâng cao uy tín của Học viện đối với xã hội và khẳng định vị thế của Học viện trong hệ thống các cơ sở giáo dục.

+ Khả năng áp dụng: áp dụng tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

Năm 2021:

## **(1) Chủ trì Sáng kiến cấp Học viện:**

Tên sáng kiến: Xây dựng chương trình đào tạo chi tiết môn tiếng Anh chất lượng cao theo chuẩn TOEFL iBT quốc tế

+ Lĩnh vực áp dụng: Đào tạo

+ Mục tiêu: Tạo điều kiện cho sinh viên được thụ hưởng chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán chuẩn quốc tế.

+ Nội dung: Xây dựng kế hoạch, chương trình, cấu trúc và nội dung giảng dạy; Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh.

+ Kết quả: Góp phần nâng cao uy tín của Học viện đối với xã hội và khẳng định vị thế của Học viện trong hệ thống các cơ sở giáo dục.

+ Khả năng áp dụng: áp dụng tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam.

Năm 2022:

**(1) Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Nhà nước:**

Tên đề tài: Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống truyền thông radio số đồng nhất 03 cấp phục vụ đổi mới công nghệ thông tin, truyền thông tại tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên.

Mã số ĐTĐLCN.18/19;

+ Kết quả: đề tài đã báo cáo, nghiệm thu đúng tiến độ thực hiện của năm 2019

+ Mục tiêu: Thiết kế và xây dựng hệ thống truyền thông radio số đồng nhất 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) phục vụ phổ biến kiến thức thông tin kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và các thông tin khẩn cấp của tỉnh Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên.

+ Nội dung: Nghiên cứu lý thuyết về hệ thống truyền thanh radio số; Khảo sát hiện trạng hệ thống truyền thanh của Việt Nam hiện nay nói chung và Đắk Lắk nói riêng; Thiết kế, xây dựng mô hình hệ thống truyền thông không dây đồng nhất 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)

+ Kết quả: Đề tài có tính thực tiễn, có Báo cáo khoa học kết quả nghiên cứu 2019 đã được nghiệm thu.

+ Khả năng áp dụng: hệ thống truyền thông radio số có thể triển khai tại một số địa phương, nhất là các tỉnh địa bàn miền núi, hiệu quả truyền thông cao, chi phí vận hành giảm đáng kể so với hệ thống truyền thông hiện hành.

**(2). Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Bộ:**

Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống kỹ thuật triển khai đại học số trên nền tảng điện toán đám mây ứng dụng K8S theo hướng cung cấp dịch vụ phần mềm (SaaS).

MS ĐT.16/22

+ Kết quả: đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ đạt loại: Đạt

+ Mục tiêu: Xây dựng hệ thống kỹ thuật giúp triển khai các ứng dụng phục vụ Chuyển đổi số giáo dục tại các trường đại học ở Việt Nam có tính tự động hoá cao, tính co giãn linh hoạt, tiết kiệm nhiều giờ, công sức, giảm thiểu nhiều sai phạm ... nhằm đáp ứng xu hướng Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đại học đang diễn ra nhanh chóng và có tính cấp thiết trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

+ Nội dung: Nghiên cứu khảo sát, phân tích các mô hình kỹ thuật cho phép triển khai đại học số trên nền tảng điện toán đám mây; Phân tích, thiết kế hệ thống nền tảng đại học số theo hướng cung cấp dịch vụ phần mềm (SaaS); Xây dựng thử

nghiệm các cấu phần của nền tảng đại học số theo hướng cung cấp dịch vụ phần mềm ứng dụng K8S; Thử nghiệm ứng dụng và đánh giá tại Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông.

+ Kết quả: Đề tài nghiên cứu có tính học thuật, có tính thực tiễn và đủ điều kiện tiến tới ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

+ Khả năng áp dụng: Mở rộng và cho triển khai nền tảng Đại học số trên không gian mạng đáp ứng các yêu cầu đào tạo của cơ sở giáo dục tại Việt Nam hiện nay, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số giáo dục. Được thử nghiệm tại Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông và được phát triển trên nền tảng Web tương thích đa số thiết bị Desktop.

### **(3). Thành viên chính tham gia Đề tài cấp Bộ:**

Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về dữ liệu trong đô thị thông minh.

MS ĐT.40/22

+ Kết quả: đề tài đã nghiệm thu cấp Bộ đạt loại: Đạt

+ Mục tiêu: Phục vụ cho việc phát triển đô thị thông minh, chuẩn hoá dữ liệu và trao đổi dữ liệu trong các đô thị thông minh ở Việt Nam, góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đô thị thông minh.

+ Nội dung: Nghiên cứu hiện trạng và xu thế chuẩn hoá về dữ liệu trong đô thị thông minh trên thế giới và một số quốc gia; Nghiên cứu tình hình tiêu chuẩn hoá thế giới liên quan đến các tiêu chuẩn dữ liệu trong đô thị thông minh; Nghiên cứu đánh giá về kỹ thuật công nghệ, nhu cầu và quản lý đối với dữ liệu trong đô thị thông minh tại Việt Nam; Xây dựng các dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về dữ liệu trong đô thị thông minh.

+ Kết quả: Đề tài nghiên cứu có tính học thuật, có tính thực tiễn và đủ điều kiện tiến tới ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

+ Khả năng áp dụng: Đề tài có tính mới, tính độc đáo, sáng tạo, phục vụ cho việc xây dựng, phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam.

### **4. Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý:**

- Đổi mới nhận thức, coi quá trình chuyển đổi cơ chế sang tự chủ, tự chịu trách nhiệm là khó khăn nhưng tất yếu; đã thực sự đổi mới tư duy, coi sự tồn tại và phát triển của đơn vị là công việc tự thân chứ không trông chờ, ỷ lại.

- Kịp thời động viên và khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác cũng như gương mẫu trong mọi hoạt động và công việc hàng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ và hoạt động đồng bộ giữa Đảng bộ, chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo đúng vai trò nhiệm vụ được giao.



- Có giải pháp tích cực để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, từng bước vượt qua khó khăn thách thức ban đầu, đảm bảo được sự ổn định đơn vị, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV - NLĐ.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các đơn vị trong Học viện.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, tăng tính khoa học, giảm tải khối lượng và thời gian trong xử lý công việc.

- Đề cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, hoạt động của các tổ chức quần chúng; Thường xuyên duy trì và thực hiện các đợt thi đua. Phong trào thi đua thực sự là động lực thúc đẩy mọi hoạt động, động viên toàn thể các CBCNV hăng say lao động sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm, góp phần tăng cường hoạt động của đoàn thể và các cá nhân. Phát huy sáng kiến, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Học viện.

#### **5. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:**

Bản thân tôi luôn gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, nội quy đơn vị. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tích cực đấu tranh chống tham nhũng. Là trường Đại học nên Học viện thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt tư tưởng chính trị cho sinh viên. Tân sinh viên đều được tham gia tuần lễ sinh hoạt công dân để giáo dục ý thức chính trị, nếp sống văn hóa Việt Nam, phòng chống các tệ nạn xã hội, tuyên truyền về văn minh học đường và văn minh đô thị. Bản thân là người có tác động tích cực đối với tập thể, đồng nghiệp và gia đình; Có tinh thần tự lực tự cường trong công tác; Là hạt nhân đoàn kết trong Đảng; Tập hợp đội ngũ cán bộ công nhân viên tích cực thi đua thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cùng Ban giám đốc Học viện đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV, giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định của pháp luật, thực hiện chế độ tăng lương đúng kỳ hạn, 100% CBCNV Học viện được cấp sổ BHXH, được cấp thẻ BHYT, được khám sức khỏe định kỳ và chăm sóc sức khỏe.

#### **6. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên**

Bản thân tôi luôn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng cập nhật kiến thức khoa học công nghệ tiên tiến, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và có nhiều sáng kiến, giải pháp mới nâng cao hiệu quả công tác, quản lý khoa học, biết phát huy năng lực của mỗi cá nhân, tập thể trong đơn vị.

Luôn luôn cùng với Ban giám đốc Học viện quan tâm chăm sóc đời sống cán bộ, công nhân viên trong Học viện. Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn được bảo đảm. Bản thân có lối sống giản dị, lành mạnh, nêu gương sáng thực hành tiết kiệm, liêm chính, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, tích cực xây dựng đơn vị vững mạnh về mọi mặt.

#### **IV. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ:**

##### **1. Công tác Đảng:**

Đảng ủy Học viện có vai trò rất lớn trong việc thống nhất, đoàn kết nội bộ, Đảng ủy Học viện luôn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn thể CBCNV, đảng viên và sinh viên. Kịp thời tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương Đảng và của Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, hướng dẫn của Trung ương nhằm không ngừng nâng cao chất lượng Đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở; Duy trì tính thống nhất, ổn định trong sự chỉ đạo, lãnh đạo từ Đảng bộ Học viện đến các Đảng bộ, Chi bộ trong toàn Học viện.

Bản thân tôi luôn gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, nội quy đơn vị. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tích cực đấu tranh chống tham nhũng.

Nghiêm túc trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện đúng điều lệ Đảng viên

Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong Học viện.

##### **2. Công tác Đoàn thể:**

Công đoàn Học viện luôn sát cánh cùng chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để phối hợp cùng chuyên môn kịp thời phổ biến, giải thích và đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp đảm bảo dung hòa giữa lợi ích cá nhân và tập thể, gắn quyền lợi và trách nhiệm của người lao động, tạo không khí phấn khởi, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các đơn vị và của Học viện.

Bản thân tôi luôn làm tốt công tác thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau, phối hợp giữa lãnh đạo chuyên môn với công đoàn vận động đoàn viên tham gia thực hiện tốt công tác chuyên môn của đơn vị, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động do ngành, Bộ và đơn vị phát động. Chương trình du xuân, nghỉ mát hàng năm của đơn vị cũng như chủ trì tổ chức các hoạt động của công đoàn cơ quan như: ngày quốc tế phụ nữ, ngày phụ nữ Việt Nam, chương trình dã ngoại kết hợp công tác thiện nguyện cho các học sinh vùng sâu, vùng xa, ủng hộ đồng bào lũ lụt,....

Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện do cơ quan, đơn vị cũng như tại địa phương nơi cư trú phát động, tổ chức như: chương trình ủng hộ người nghèo, gia đình thương binh, liệt sỹ, có công với cách mạng, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại cho lũ lụt. Tôi cũng tích cực tham gia các phong trào thi đua về xây dựng gia đình văn hóa tại nơi cư trú.

### 3. Công tác Đoàn thanh niên

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của Học viện hoạt động sôi nổi, có bề sâu, thực sự là cánh tay phải của Đảng, luôn luôn đi đầu trong các hoạt động chuyên môn, có tinh thần vượt khó, luôn sáng tạo trong công tác. Đoàn cũng là lực lượng tích cực trong các phong trào văn hóa, thể thao trong đơn vị, bồi dưỡng và giới thiệu được nhiều đoàn viên ưu tú làm nguồn phát triển Đảng viên mới.

Bản thân tôi luôn tổ chức các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau trong học tập cho các đoàn viên. Với lực lượng đoàn viên trẻ, năng động, nhiệt tình các nhiệm vụ Đoàn luôn được triển khai hiệu quả. Các phong trào được đông đảo đoàn viên nhiệt tình tham gia, mang lại kết quả cao, phổ biến rộng rãi. Đoàn viên là sinh viên tham gia công tác đoàn trong điều kiện tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, hăng hái, nhiệt tình đã góp phần không nhỏ vào kết quả hoạt động chung của Học viện.

## V. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

### 1. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Học viện

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 441 /QĐ-Bộ TTTT ngày 27/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ thi đua Bộ TTTT	Quyết định số: 442 /QĐ-Bộ TTTT ngày 27/3/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2216 /QĐ-Bộ TTTT ngày 19/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2018 - 2019	Quyết định số: 974 /QĐ-TTTT ngày 10 /6/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2020	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2787 /QĐ-Bộ TTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ Thi đua Bộ TTTT	Quyết định số: 2788 /QĐ-Bộ TTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 2013 /QĐ-Bộ TTTT ngày 21/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông
	Cờ Thi đua Chính phủ	Quyết định số: 101 /QĐ-Bộ TTTT ngày 20/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

2022	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số: 13 /QĐ-Bộ TTTT ngày 09/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông
------	---------------------------	--

## 2. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân

### 2.1 . Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 110-3 /QĐ-HV, ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 24 /QĐ-HV, ngày 16 tháng 1 năm 2020 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 1234 /QĐ-HV, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
	Chiến sĩ thi đua Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017 - 2019	Quyết định số 1026 /QĐ-Bộ TTTT ngày 18 / 6 /2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 1433 /QĐ-HV, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số: 2040 /QĐ-HV, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

### 2.2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
2018	Huân chương lao động hạng ba giai đoạn 2013 - 2017	Quyết định số 1674 /QĐ-CTN ngày 28 / 9 /2018 của Chủ tịch nước
2019	Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017 – 2018	Quyết định số 912 /QĐ-Bộ TTTT ngày 17 / 6 /2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2021	Bằng khen Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017 – 2018	Quyết định số 912 /QĐ-Bộ TTTT ngày 17 / 6 /2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chất lượng đảng viên được công nhận hàng năm trong giai đoạn: Từ năm 2018 đến năm 2022 tôi liên tục đạt danh hiệu là đảng viên đủ tư cách và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Danh hiệu đoàn viên công đoàn đã được công nhận: Từ năm 2018 - 2022 tôi liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc.

Đối chiếu thành tích với tiêu chuẩn khen thưởng, kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp có thẩm quyền xét trình khen thưởng cho tôi danh hiệu: **Huân chương Lao động hạng Nhì.**

Tôi xin trân trọng đề nghị và xin chân thành cảm ơn./.

**XÁC NHẬN  
CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**



**Trần Quang Anh**

**XÁC NHẬN CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**Vũ Tuấn Lâm**